TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2023
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng

Ông Đào Quốc Kiểng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Hồng Th, sinh năm: 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 01, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trương Tuấn E, dinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 01, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Võ Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1996 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và ông E làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có hai con chung, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng; vợ chồng không có sự quan tâm nhường nhịn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gây gắt không thể hàn gắn được. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Tuấn E.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Mỹ H sinh ngày 01/03/1997, Trương Tuấn T sinh ngày 21/11/2006, đối với Trương Mỹ H đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu; đối với Trương Tuấn T bà yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông E cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu.

Đối với ông Trương Tuấn E, quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông E đúng theo quy định pháp luật nhưng ông E vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Hồng Th yêu cầu ly hôn với ông Trương Tuấn E, tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Th có đơn xin vắng mặt, ông E đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Th, ông E theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hồng Th xác định bà và ông E làm đám cưới, chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông E không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Võ Hồng Th và ông Trương Tuấn E là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Võ Hồng Th xác định quá trình chung sống bà Th và ông E có 02 con chung tên Trương Mỹ H sinh ngày 01/03/1997, Trương Tuấn T sinh ngày 21/11/2006. Xét thấy, bà Th xác định Trương Mỹ H đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với Trương Tuấn T hiện do bà Th nuôi dưỡng, con chung có nguyện vọng sống với bà Th. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông E nhưng ông E không có ý kiến gì đối với việc bà Th yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con con chung tên Trương Tuấn T cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng. Ông E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Hồng Th xác định tự thỏa thuận, ông E không có ý kiến gì đối với việc bà Th xác định tài sản chung tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Võ Hồng Th xác định không có, ông E không có ý kiến gì đối với việc bà Th xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 58, 59, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Hồng Th và ông Trương Tuấn E là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trương Tuấn T, sinh ngày 18/5/2007 cho bà Võ Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trương Tuấn E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Võ Hồng Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Võ Hồng Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010906 ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi